

**TUYỂN TẬP LÝ ĐÔNG A**

**CHÌA KHÓA  
CỦA CÔNG VIỆC**

**HỌC HỘI THĂNG NGHĨA**

**2016 – 4895 T.V.**

# CHÌA KHÓA CỦA CÔNG VIỆC

## I. Mấy lời nói đầu

Đọc đến tập này, trước hết mọi người phải nhận thức mấy điều này đã:

1. Khi vào công việc, Tu Dưỡng với Nghĩa Gốc cùng đi đôi. Cho hay rằng mỗi văn minh mới sáng tạo ra đều do những con người mới hoàn thành. Đã đành rằng những thể hệ của văn minh mới, những đạo nghiệp mới là do những tư tưởng mới làm nên, những nguyên động lực mới là do những con người mới: “Nhân năng hoảng đạo, phi đạo hoảng nhân”<sup>1</sup>.

2. Tiến lên đến khi có các chìa khoá, nghĩa là tiến lên một bước Nhận Thức, mọi người lại thấy Lịch Sử với Nghĩa Gốc vẫn đi kèm với Tu Dưỡng. Cho hay rằng trình độ của Đạo Nghĩa đến đâu là do trình độ của Tu Dưỡng đến đấy, và trái lại Tu Dưỡng được bao nhiêu thì võ Nghĩa được bấy nhiêu. Sự Giác Ngộ phải tùy theo Đạo Lực, nghĩa là phải tùy theo năng lực của chủ quan Tu Dưỡng.

3. Thời đại này đây, cái nhân tố chủ yếu nhất của một dân tộc kiến quốc thành công chính là xem tinh thần, kỹ thuật của dân tộc ấy thế nào. Tất cả hành động của toàn thể trên một bộ độ<sup>2</sup> nhíp nhàng tiến hành đều đặn bằng những kỹ thuật có khoa học sản sinh hiệu suất gấp bội; có những điều kiện nền tảng đó sẽ nói đến kiến thiết.

4. Tinh thần Cơ Năng Hiến Pháp tập trung vào kiến thiết một quốc gia ta có Sinh Mệnh gốc, Lực Lượng gốc, Tinh Thần gốc, Hành Động gốc.

---

<sup>1</sup> “Nhân năng hoảng đạo, phi đạo hoảng nhân”: Người có thể mở rộng đạo; chẳng phải đạo mở rộng [để phô trương cho] người.

Câu này trong Luận ngữ, sách của Khổng Khâu và những đệ tử của mình biên soạn. (HVL)

<sup>2</sup> Bộ độ (Bộ - bộ Ấp: sắp xếp. Độ - bộ Nghiễm: đo lường): sắp xếp cân nhắc cho hợp lý.

Nghĩa trong tài liệu: tất cả hoạt động trên bình diện đại cục toàn thể đều được sắp xếp cân nhắc hợp lý trong một thể thống nhất [một bộ độ] (...). (HVL)

Tất cả nguyên tầng cộng đồng thể<sup>3</sup> của quốc dân bằng cái tinh thần thống nhất và hoạt động nhịp nhàng, tu trì<sup>4</sup> bởi nền sinh hoạt mãn túc và an thích, những tinh thần cộng đồng thể, hành động cộng đồng thể lãnh đạo bởi những chủ động thể trên cái ngãng của hạch tâm thể. Đó là tất cả một khối quốc phòng sáng suốt và bền mạnh.

5. Giáo dục, Tu dưỡng phối hợp với Cơ Năng Hiến Pháp đào tạo nên những con người lập quốc và quốc phòng. Mỗi người lập quốc và quốc phòng phải là những con người lợi dụng được toàn bộ Thể Cách (chính, chiến, thể, luận, lược và thuật), phải là những con người sâu sắc tu dưỡng về nhân sinh: người tự quốc dân, người chính trị, người chiến tranh, người quốc phòng.

Toàn bộ sinh hoạt và toàn bộ hành động được chỉ huy bởi tinh thần tuyệt đối thống nhất và phổ biến của Cơ Năng Hiến Pháp, nhịp nhàng tiến mạnh trên con đường sống, còn, nổi, tiến, hoá của dân tộc.

6. Người là Trung Tâm. Người là thứ nhất yếu tố.

Người thuộc về đức tầng, nghiệp tầng, vị tầng nào mặc dầu, sự hoạt động đều sai khiến bởi nội tại sinh lý và tâm lý thống nhất của chủ ngã.

Xã hội với tự nhiên suy thành là do cái chủ quan đó với khách quan mục đích thần diệu khế hợp<sup>5</sup>. Sự khế hợp ấy bằng sự đánh thông người với việc.

---

<sup>3</sup> Nguyên tầng: tầng lớp căn bản, tầng lớp chính.

Nguyên tầng cộng đồng thể: quy mô cộng đồng dân chúng làm căn bản.

'Nguyên tầng' là một chủ đề quan trọng trong tài liệu Thăng Nghĩa. Trong trường hợp này là 'nguyên tầng cộng đồng', trong trường hợp khác là 'nguyên tầng hóa' – như là một biện pháp khi thi hành chính sách phát triển xã hội (*Kế xã chính sách*); có lúc cùng với 'toàn diện, công chế, kinh kỹ...' thì 'nguyên tầng' được xem là một trong các nguyên tắc của Chính trị Thăng nghĩa (Xem *Tuyên ngôn của Duy dân Học xã*). (HVL)

<sup>4</sup> Tu trì (Tu – bộ Nhân: sửa cho tốt hơn. Trì – bộ Thủ: giữ gìn): chuyên tâm trung thành với việc chỉnh sửa cho đúng và tốt hơn. Hán và Nhật ngữ viết giống nhau, Nhật ngữ đọc là: shuji. (HVL)

<sup>5</sup> Khế hợp: tinh thần ý chí rất ưa nhau, in hệt như nhau. Đào Duy Anh (2005). *Hán Việt Từ Điển*. Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, tr. 366.

## II. Những Nguyên Lý Của Sinh Hoạt Giáo Dục

### A. Cầu Học

Cầu học tức là cầu tìm một phương pháp thâm thái và trau dồi, một phương pháp thâm thái và bồi dưỡng, sáng tạo trí thức<sup>6</sup> (trí, tình, ý), tức là nền tảng phải cầu tìm và trau dồi khoa học phương pháp với khoa học tinh thần làm căn bản và phương châm. Tung hợp với khoa học phương pháp phải dung hoà với triết học tinh thần, lịch sử tinh thần, nghệ thuật tinh thần và thực nghiệm tinh thần. Dem những công cụ trí thức<sup>7</sup> phối hợp với thường thức làm lưu động tư bản. Sẵn có trí hoài nghi, quan sát, thí nghiệm, phán đoán và óc xử trí làm cố định tư bản, vận dụng vào sự đào luyện tu dưỡng Tính, Tâm, Thân, Mệnh, lập chí chí thành (ý chí và nhiệt thành) và Tình, Lý, Sự, Vật vào vũ trụ sự thể, khoa học phương pháp đem cộng với nguyên tắc nhập lý xuất sự, tri hành hợp nhất, tiến lên đạt tới tri hành viên mãn, tức là công phu hoàn thành gọi là Pháp Khí.

### B. Giáo Dưỡng

Giáo Dưỡng là sự truyền thụ và vun trồng cho người cầu học một phương pháp và tinh thần để thâm thái, bồi dưỡng và sáng tạo trí thức<sup>8</sup> (Giáo), cho người cầu học một năng lực ý chí đó (Dưỡng).

Giáo dưỡng<sup>9</sup> phải kiêm hành mới đạt thành mục đích Kế Tạo và Lý tưởng Thành Tạo<sup>10</sup>. Không những Sư Đạo<sup>11</sup> vốn cần, còn cần yếu hơn nữa là Bảo Đạo, Phó Đạo và Đỡ Đạo.

---

<sup>6</sup> Xem ghi chú 9.

<sup>7</sup> Xem ghi chú 9.

<sup>8</sup> Ghi chú 7, 8, 9 và 18: "Trí thức" trong tài liệu nên được hiểu như "tri thức".

Tri thức: những điều người ta vì kinh nghiệm hoặc học tập mà biết, hay vì cảm xúc hoặc lý trí mà biết. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 858.

<sup>9</sup> Giáo: dạy bảo. Dưỡng: nuôi nấng. Đào Duy Anh (2005). Sđd, tr. 269 và 189.

"Giáo Dưỡng" là dạy và nuôi, nghĩa rộng bao gồm hai khía cạnh: tinh thần (văn hóa) và vật chất (kinh tế). (TD)

Giáo dưỡng Bản thân là một phương pháp gọi là một khoa học phương pháp. Sự diễn giảng được triệt để là vận dụng khoa học phương pháp vào bài học: tung hợp<sup>12</sup> đại ý, đề ra trọng điểm, phân tích trọng điểm và tung hợp kỹ thuật.

Sự nuôi dưỡng được triệt để là sự vận dụng khoa học phương pháp vào nghiên cứu đối tượng: sinh lý, tâm lý, bệnh lý, án chiếu<sup>13</sup> kế hoạch mà làm việc.

C. Cầu Học với Giáo Dưỡng vừa là Nghệ Thuật, vừa là Kỹ Thuật, vừa là Kế Hoạch.

Không có Nghệ Thuật thì toàn bộ cái cơ cấu cầu học và giáo dưỡng đều vì không được hứng thú mà rời rạc. Không có Kỹ Thuật thì suốt cái quá trình cầu học và giáo dưỡng đều vì không có thủ đoạn mà uổng công. Không có Kế Hoạch thì tất cả những hành động cầu học và giáo dưỡng đều vì không bờ cõi mà mệnh mang.

Cũng như nếu không có phương pháp thì cầu học và giáo dưỡng đều không có phương châm, không có tinh thần, sẽ thành ra một thể bị động mà chẳng có cảm giác, có năng lực thì công phu sao được trọn vẹn.

---

<sup>10</sup> Thủy tạo, kế tạo, thành tạo: những đức tính có sẵn từ lúc sinh ra (tiên thiên), bắt đầu nên (thủy tạo), nhờ công trình tu học (cải tạo, kế tạo) để đến mức thành thực (thành tạo). (ĐKH)

<sup>11</sup> Sư Đạo, Bảo Đạo, Phó Đạo và Đồ Đạo: những chức danh trong giáo dục.

<sup>12</sup> Tung: dọc, theo chiều dài. Tung hệ: hệ thống tổ chức theo chiều dọc. Lê Văn Đức (1950). *Việt Nam Tự Điển*. Quyển Hạ. Nhà xuất bản Khai Trí, tr. 1463.

Tung hợp: tập trung theo chiều dọc. (HVL)

<sup>13</sup> Án chiếu (Án – bộ Thủ: theo, làm theo. Chiếu – bộ Hỏa: so sánh): dựa trên, làm theo.

Án chiếu kế hoạch: dựa theo kế hoạch. (HVL)

Người Giáo Dưỡng (dạy) cũng như người Cầu Học không khác nhau. Thế gọi là HỌC, DẠY và LÀM thống nhất.

Giáo Dưỡng phải theo ba nguyên tắc cốt cán này:

### 1. Cơ Năng<sup>14</sup> Tinh Tiến

Giáo Dưỡng hợp nhất: Tri Hành viên mãn, Lý Sự giao tư<sup>15</sup>, hoàn thành Pháp Khí, trở nên Người Thành Quân (Người Thành Quân là người Thân, Tâm, Khí, Thể, Sự được an định).

### 2. Nhân Sinh Xã Hội

Khai vật thành vụ<sup>16</sup>, Phân công hợp tác, Hỗ trợ hợp tiến.

### 3. Thân Ái Phụ Đạo

---

<sup>14</sup> Cơ Năng (cơ cấu và chức năng): cơ năng là một cơ cấu có chức năng riêng biệt trong một hệ thống thống nhất (bản vị). Một hệ thống bản vị được cấu thành bởi nhiều cơ năng thành phần (parts). Mỗi cơ năng thành phần này có bản sắc và chức năng hoạt động đặc thù nhưng tác động với nhau một cách hoà điều mà kết hợp nên hệ thống bản vị. Mỗi cơ năng tự nó lại phải được cấu thành bởi nhiều yếu tố, do đó bản thân mỗi cơ năng lại là một hệ thống bản vị. (ĐNHX)

<sup>15</sup> Lý sự giao tư: Lý và Sự giúp đỡ lẫn nhau.

Cụm chữ này xuất phát từ câu “*Lương dĩ Sự y Lý khởi, Lý đắc Sự chương, Sự Lý giao tư, bất khả thiên phế* (良以事依理起, 理得事彰, 事理交資, 不可偏廢。 – Quả thật Sự giúp cho Lý trở dậy, Lý đạt được khiến cho Sự rõ ràng, Lý và Sự giúp đỡ lẫn nhau, chẳng thể bỏ bên nào - HVL). Câu này trong kinh A Di Đà, một trong ba bộ kinh quan trọng nhất của Tịnh độ tông. Kinh A Di Đà do đức Thích Ca Mâu Ni thuyết về y và chánh báo của đức A Di Đà nơi cõi Cực lạc ở Tây phương thế giới.

Giáo Dưỡng hợp nhất là nội dung của nguyên tắc Cơ Năng Tinh tiến, bên cạnh yêu cầu biết và làm đầy đủ chu toàn thì phải hiểu lý và sự là nhân duyên cho nhau.

Trong tài liệu gốc, chúng tôi lưu trữ, cụm từ này chép là: “Lý Sự gồm tu”. (HVL)

<sup>16</sup> Khai vật thành vụ: mở mang tri thức cho con người nhằm hoàn tất công việc.

Thành ngữ này trong *Kinh Dịch* (Hệ từ truyện, thiên Thượng): “Phù Dịch khai vật thành vụ, mạo thiên hạ chi đạo, như tu nhi dĩ giả dã.” (夫易開物成務, 冒天下道, 如斯而已者也。 - đạo Dịch để mở mang trí và chí cho loài người, tạo thành muôn việc; gồm hết các đạo lý trong thiên hạ, chỉ có vậy mà thôi – Nguyễn Hiến Lê). (HVL)

## **Học hội Thăng Nghĩa**

Khai phát thảo luận, tự trị, tự động, thân yêu kèm bảo. Người dạy phải làm cho tới Tâm, Tai, Mắt, Miệng, Tay, Chân.

Giáo dưỡng lấy NGƯỜI làm đối tượng, không lấy trí thức<sup>17</sup> làm đối tượng. Người lấy hành động làm mục tiêu, không lấy bị động làm nguyên tắc.

Cho nên một giáo dục mới là một giáo dục Tự Do: Tay chân tự do, mở đầu cho tâm và thân tự do. Sự xúc khởi tính<sup>18</sup> tự phát nội tại và cá tính trong các ngành giáo dục hoạt động và tổ chức là chủ yếu cho chân chính tự do.

Giáo dục mới là giáo dục Sáng Ý: Ở lẫn làm chung, tự trị, hỗ trợ và tự lực sinh ra sáng ý và tinh thần xung phong.

Giáo dục mới là phải Hoạt Động: Mở mang những động tác cho hành động được khoái hoạt<sup>19</sup>, được thực tiễn, tức là có ấn tượng ở tinh thần và vật chất.

Giáo dục mới phải căn cứ trên Hứng Thú: Hứng thú chân chính là sự thực tự tại phát triển tâm lý và sinh lý yêu cầu.

Giáo dục mới là phải cổ lệ (khuyến khích, làm cho phấn khởi) Tự Ngã Biểu Hiện: Vun bồi sức sáng tạo, ý chí và thực tiễn tinh thần.

Giáo dục mới phải bình quân<sup>20</sup> phát triển Nhân cách Xã hội: Kỵ ép đúc vào một lò mà phải tùy theo cá tính, phát triển cá tính, đồng thời duy trì xã hội hiệp điệu.

---

<sup>17</sup> Xem ghi chú 9.

<sup>18</sup> Xúc khởi tính (Xúc – bộ Giác: cảm xúc. Khởi – bộ Phác: bắt đầu): tính cách xuất phát từ cảm xúc. Từ này tương đương với từ “xúc phát”.

Trong Giáo dục Tự do, cá tính và xúc khởi tính là các tính cách của con người được tôn trọng, nhằm đạt chân chính tự do. (HVL)

<sup>19</sup> Khoái hoạt: vui vẻ. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 372.

<sup>20</sup> Bình quân: đều nhau, không thiên trọng, không lệch. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 56.

Cho nên Sinh hoạt Giáo dục tức là HỌC, LÀM và DẠY thống nhất trên cái chủ thể LÀM: LÀM là xuất phát điểm. HỌC tức là LÀM. LÀM tức DẠY. DẠY tức HỌC. Xã hội tức Học hiệu. Sinh hoạt tức Giáo dục<sup>21</sup>. Hoàn cảnh tức Giáo dục. Giáo Dục tức Tổ Chức.

Lao tâm ở trên nền tảng Lao lực. Lao lực là xuất phát điểm cho Lao tâm.

Từ Hành động sản sinh ra Tư tưởng. Tư tưởng xúc tiến Sáng tạo.

Cho nên Giáo dục Trình tự và Sinh hoạt Trình tự hợp nhất trên một mối đi sáu bộ sậu: hành động, khó khăn, nghi vấn, giả thiết, thí nghiệm, chứng minh, phê phán, kinh nghiệm.

Giáo dục Quân huấn phải hợp nhất trên các nguyên tắc: Thiên nhiên, lao động, vũ lực, đoàn thể, độc lập, phục vụ, sáng tạo, hy sinh để đào tạo nên những người: thận vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh của nền văn minh VIỆT mới.

Lại, giáo dục mới là thống nhất các tổ chức: Học hiệu giáo dục, xã hội giáo dục, gia đình giáo dục và đoàn thể giáo dục trên năm nguyên tắc:

1. Đơn Thuần: Đào tạo những quan niệm đơn thuần cho thuần tuý sạch sẽ, sâu sắc và bền vững.
2. Đại Chúng: Đối tượng là phát huy sinh mệnh lực lượng và hành động tinh thần, vừa Toàn diện, Triệt để và Hưởng thưởng.
3. Liên Hệ: Chia ra:
  - a. Nội dung liên hệ (tức là khoa mục hoạt động tập trung vào cách mạng kiến quốc).
  - b. Tổ chức liên hệ (tức là đoàn thể hoạt động có tung hoành liên lạc).

---

<sup>21</sup> “Xã hội tức Học hiệu. Sinh hoạt tức Giáo dục”: Lý tiên sinh đề ra Học, Làm, Dạy thống nhất, tức những điều được học ở trường đem ra thực hành ngay trong sinh hoạt hằng ngày, bước đầu là những việc căn bản như: xếp hàng nơi công cộng chờ tới phiên, im lặng trong thư viện, giữ vệ sinh chung, tôn trọng luật pháp v.v... để đưa giáo dục vào đời sống, từ gia đình, đoàn thể đến cả xã hội chứ không chỉ trong học đường, nhằm giáo dục các thế hệ kế tiếp và giáo dục lẫn nhau. (TD)



c. Lịch sử liên hệ (lịch sử là chìa khoá cho cách mạng hiện tại và tương lai kiến quốc).

4. Đối Lưu<sup>22</sup> Công Tác: Trào lưu quán triệt thấm thấu và thay đổi từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới thành một Nguyên tầng Cộng-đồng-thể, tinh thần thống nhất và hoạt động nhịp nhàng.

5. Hành động: Bao nhiêu giáo dục và nội dung đều lấy thực tế làm y quy<sup>23</sup>.

### III. Những Nguyên Lý Của Trung Tâm Tu Dưỡng

Nếu giáo dưỡng là để kiến thiết toàn thể xã hội thì trung tâm tu dưỡng là để kiến thiết cá nhân và dân tộc, với thực hiện cá nhân và dân tộc. Giáo dục chủ yếu là suy động<sup>24</sup> và hành động, mà đối tượng của tu dưỡng là bồi dưỡng cá nhân tinh thần và dân tộc tinh thần. Hành động nhất định là duy trì và suy động bởi tinh thần.

Y quy của tinh thần phải hun đúc trong lò sử của dân tộc, mà cá nhân với xã hội làm sao cho bình quân phát triển thì Thăng Nghĩa<sup>25</sup> chính trị mới

---

<sup>22</sup> Đối lưu (Đối – bộ Thốn: hai vật/việc phối hợp hoặc tiếp xúc nhau. Lưu – bộ Thủy: dòng chảy): sự việc thông suốt cả hai chiều.

Xem thêm *Thiết giáo Duy Nhân Cương thường*, tr. 30: “*Đối lưu: Việc làm và sự học phải thấu suốt từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên.*” (HVL)

<sup>23</sup> Y quy: Y quy (Y – bộ Nhân. Quy – bộ Kiến): khuôn phép để thuận theo.

“Y quy của tinh thần phải hun đúc trong lò sử của dân tộc” có nghĩa là khuôn phép để thuận theo của tinh thần [người Việt] phải hun đúc trong lò sử của dân tộc [Việt]. (HVL)

<sup>24</sup> Suy động (Suy – bộ Thủ. Động – bộ Lực): hình thức làm việc bằng suy nghĩ; khác với “hành động”: hình thức làm việc thông qua cử chỉ. (HVL)

<sup>25</sup> Về từ nguyên, Thăng Nghĩa (Thăng - bộ Lực: vượt hơn, trỗi hơn. Nghĩa - bộ Dương: phép tắc, lý tắc): những lý tắc tiếp cận vượt hơn những hiện tượng bên ngoài để nhận chân bản chất sự việc, nhằm nhập dụng trong thực tiễn.

Thăng Nghĩa được vận hành trong muôn mặt đời sống: tu dưỡng, triết học, chính trị, văn nghệ... như một phương cách góp phần trong công cuộc cứu quốc, tồn chủng, và xây dựng một quốc gia Việt Nam mới. (HVL)

## **Học hội Thăng Nghĩa**

hoàn thành được cái chế độ tam phân (phân công, phân mệnh, phân lợi) của mình, trên bản vị<sup>26</sup> quốc kế dân sinh và nhân cách.

Trung tâm Giáo dưỡng gồm năm nguyên lý:

- Trung tâm Giáo dưỡng.
- Tiềm tại Tu dưỡng.
- Lịch sử sinh hoạt Tu dưỡng.
- Dân tộc Tu dưỡng.
- Nghệ thuật Tu dưỡng.

Nhân cách của cá nhân tức phong cách (khí) của xã hội, tức là lý tưởng thực hiện của văn minh.

#### A. Trung Tâm Giáo Dưỡng

Căn cứ vào Sinh Mệnh (tâm lý và sinh lý) trong cái giao hỗ<sup>27</sup> phức tạp của nó với xã hội hoạt động mà đề xướng ra Trung tâm Giáo dưỡng.

Đã hiểu rằng người ta chia ra ba hạng: nghiệp tầng, đức tầng và vị tầng, Trung tâm Giáo dưỡng mục đích là đào tạo cá nhân trong Sáng Ý Nghiệp, Lý Tưởng Tầng và Tiên Tri Tiên Giác.

Trung Tâm Tu Dưỡng gồm:

a. Tu Dưỡng Tính, Tâm, Thân, Mệnh (bằng thể dục làm trung tâm). Tính cho được trong suốt. Tâm cho được yên ổn. Thân cho được phát huy. Mệnh cho được vững bền.

Mệnh gồm Tinh, Khí, Thần. Thân vững bền rồi thì Tâm mới được yên định tịnh túc, tinh thần được dồi dào tất Tính được trong suốt như tấm gương. Như thế Thân tức là sự nghiệp, thân thể, hành vi, ngôn ngữ, nhân cách sẽ được kiện toàn thống nhất (trích *Tâm Lý Thần Linh Học* (TLTLH)).

---

<sup>26</sup> Bản Vị (Bản: Gốc rễ, gốc đầu của mọi việc. Vị: Vị trí, địa vị, ngôi thứ): Bản Vị là một tổng thể, một hệ thống thống nhất (whole, unit), bền chặt và ổn định, có tính chất hoạt động đặc thù, cấu tạo bởi các cơ năng thành phần. (ĐNHX)

<sup>27</sup> Giao hỗ: lẫn vào nhau. Đào Duy Anh (2005). Sđd, tr 268.

b. Tu Dưỡng Ý Chí và Nhiệt Thành (lấy triết học là lò lửa, cõng gốc cho năng lực trí thức và đạo đức).

Lập một chí nguyện, một lý tưởng trên sự giác ngộ rất xác thiết đối với dân tộc. Ở đó sinh ra lòng chí nhiệt, chí thành, suy động hết thảy sinh mệnh cơ năng (trích TLTLH).

c. Tu Dưỡng Tình, Lý, Sự, Vật (lấy thường thức làm trung tâm và vốn liếng cho ra đời mà xét vật).

Số mệnh của người ta là thực hiện cái bờ cõi tối cao của vũ trụ, tức là lợi lạc của bản thân mình, là chứng nghiệm được cái cứu cực của nhân sinh ở trong cảnh cực tối cao của tạo hóa (xem “Căn Bản Tu Dưỡng” trong *Thiết Giáo*).

## B. Tiềm Tại Tu Dưỡng

Bổ sung vào Trung tâm Giáo dưỡng; muốn cho mỗi người thật vững ở trên cái bản vị của mình, tiềm tại tu dưỡng là cần yếu.

Tiềm tại Tu dưỡng chia ra hai phương diện công phu:

### a. Nội tình:

- Là trở lại tìm hiểu rõ và bồi dưỡng mình ở tự nội tại mình.
- Gồm Tồn, Dưỡng, Tĩnh, Sát, Ninh Tĩnh<sup>28</sup>, Đạm Bạc, Khế Hội<sup>29</sup>.

---

<sup>28</sup> Ninh tĩnh (Ninh – bộ Miên. Tĩnh – bộ Thanh): yên lặng, yên ổn.

Gia Cát Lượng từng viết: “*Phu quân tử chi hành, tĩnh dĩ tu thân, kiệm dĩ dưỡng đức. Phi đạm bạc vô dĩ minh chí, phi ninh tĩnh vô dĩ trí viễn*” (Cái hành của người quân tử là tĩnh lặng để tu thân, cần kiệm để dưỡng đức. Không đạm bạc thì không thể sáng ý hướng, không yên lặng thì không thể nghĩ xa).

Do đó, ninh tĩnh thường đi với đạm bạc là vậy. (HVL)

<sup>29</sup> Khế hội (Khế - bộ Đại. Hội – bộ Viết): chỉ hai sự hiểu biết tương thích nhau; hoặc trạng thái hiểu biết gặp, nắm bắt được chân lý.

Một khi thân giữ được yên lặng, tâm có được đơn giản thì con người sẽ dễ hiểu biết được cốt lõi của sự vật và thời cơ. (HVL)

## **Học hội Thăng Nghĩa**

1. Tồn: Trước hết bảo tồn thiên chân<sup>30</sup> sáng suốt của ta. Thiên chân đó là TINH, KHÍ với THẦN làm nguyên hoá (principe vital - mệnh môn hoá, nguồn gốc sinh mệnh mỗi người), làm điện lực, phải bảo tồn cho củng cố không tiết phí ra vô ích, không xa xỉ, dâm dăng, ngạo nghễ, nhọc mệt.

2. Dưỡng: Bảo Tồn xong lại phải Hàm Dưỡng. Tu Dưỡng, ý nghĩa là một công phu ngoại tại, sửa gọt, ép uống. Nhưng Hàm Dưỡng chính là một công phu tinh vi, yêu cầu trầm ngâm, âm ỉ, tự nhiên; Hàm Dưỡng cái thiên chân của ta cho càng thêm tăng tiến và phát huy.

3. Tỉnh: Đã có thiên chân tốt như vậy rồi Phản Tỉnh lại tự mình (connais toi, toi même). Không gì khó khăn mà lại dễ dàng được tự biết sở năng của mình, nhờ đó mà được tự đưa dặt tự mình.

4. Sát: Lại Thể Sát, tức là đem cái ánh sáng thiên chân tịch chiếu đó soi xét sâu sắc mọi sự, mọi việc ở trên nền tảng quan sát.

Công phu Nội Tỉnh cho ta một hiệu suất là tự ta ta được Ninh Tĩnh, tâm hồn Đạm Bạc, nhờ đó dễ dàng Khế Hội được sự vật và thời cơ. Đó là tinh thần viên mãn.

b. Ngoại tầm:

- Là lặn lóc ra ngoài đời mưa gió, xông pha tầm nhuần bách chiết thiên ma<sup>31</sup>, sao cho thành tầm thân bách luyện.

- Gồm tầm, thiệp, đào, thực, cách vật, trí tri, lực hành.

1. Tầm: Tầm nhuần gió mưa, gian hiểm, khó khăn.

2. Thiệp: Thiệp liệt thiên nhiên, nhân tình thế thái.

3. Đào: Đào đã<sup>32</sup> bằng nghệ thuật, lý tưởng siêu nhiên.

4. Thực: Thực tiễn công tác bằng những động tác lao vụ, việc làm.

5. Cách Vật, Trí Tri Và Lực Hành:

Một tầm thân bách luyện trong Xã Hội và Thiên Nhiên, tầm gột trong tinh hoa của lý tưởng và ánh sáng của Xã Hội với Tự Nhiên, Thời Gian với Hoạt Động chính là một trường sở, một lò cừ tốt

<sup>30</sup> Thiên chân: bản tính người ta vốn có. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 796.

<sup>31</sup> Bách chiết thiên ma: trăm gãy, nghìn mài. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 21.

<sup>32</sup> Đào đã: nung đúc. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 206.

nhất cho ta thể nghiệm hết thảy những Đạo Học, Khoa Học, Sử Học với nghệ thuật. Ở đó ta mới hiểu thế nào là Cách Vật, Trí Tri với Lực Hành. Đồng thời ở đây ta sẽ lớn lao lên và trưởng thành lên vì nghệ thuật với lý tưởng. Không nghệ thuật với lý tưởng nào tao nhã bằng thứ tinh hoa trong tầm luyện, trong hòn đá xù xì có ngọc thạch, cũng như lò đúc nóng sôi lên làm trở chất thép kim cương.

### C. Lịch Sử Sinh Hoạt Tu Dưỡng

Người ta là sản vật của lịch sử, cũng như chúng ta là con của cha mẹ, cháu của ông bà tổ tiên.

Sự nghiệp dân tộc chúng ta là do bối cảnh của dân tộc làm ra, vĩnh viễn theo dõi, lãnh đạo bởi lịch sử hoạt động, sáng suốt và thành thực. Cho nên mỗi người dân Đại Việt muốn hiểu rõ sứ mệnh lịch sử thích ứng với thời đại và sáng tạo tương lai, thì không có lịch sử sinh hoạt cho sáng suốt và thành thực không được.

Lịch sử sinh hoạt gồm có:

1. Nhận thức lịch sử triệt để, nghĩa là thăm thiết tiếp tục những giáo huấn của tiền nhân.
2. Cảm ứng với lịch sử, hành động với tình tự do lịch sử cảm chiêu nên.
3. Dân tộc là một thể căn bản và tiềm tại cá tính, có sinh mệnh lực lượng tinh thần và hành động với lý tưởng đặc biệt trong quá trình xã hội và vũ trụ.
4. Cá nhân sinh mệnh quá trình phối hợp với dân tộc sinh hoạt quá trình từ nhật thường sinh hoạt (sinh mệnh phương châm và lý tưởng).
5. Cá nhân sinh mệnh quá trình phối hợp với Tính, Tình, Chí (mục tiêu, nguyện vọng, lý tưởng) của dân tộc. Cá nhân là một đơn vị kế vãng khai lai, nối liền quá khứ, hiện tại với tương lai.
6. Cá nhân hoạt động lấy lý tưởng và sinh mệnh của dân tộc làm đơn vị, lấy lịch sử làm phương châm thiết thực và hiệu lực.

### D. Dân Tộc Tu Dưỡng

## **Học hội Thăng Nghĩa**

- a. Tu dưỡng TÍNH tự mình thành Dân Tộc Tính: Trào phúng, khẳng khái, độc lập, bền dai, sáng tạo.
- b. Tu dưỡng TÌNH tự mình thành Dân Tộc Tình: Hoà bình, đằm thắm, văn nhã, hùng tráng.
- c. Tu dưỡng CHÍ tự mình thành Dân Tộc Chí: Chí thành, chí hùng, tiên phong.
- d. Tu dưỡng NHÂN CÁCH của tự mình theo Dân Tộc Nhân Cách: Văn nhã và hào hùng.
- e. Tu dưỡng HÀNH ĐỘNG của tự mình thành Dân Tộc Hành Động: Cứu quốc, tồn chủng, độc lập, thống nhất, Thắng Nghĩa, Kinh Dương.
- f. Tu dưỡng dân tộc ĐẠO ĐỨC nhân cách và Pháp luật nhân cách.
- g. Tu dưỡng TINH THẦN Kinh Dương, Vạn Thắng, Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Sào Nam. Hãy lấy tự mình làm sợi dây liên lạc với quá khứ cùng tương lai cho dân tộc.
- h. Phụ trách SỨ MỆNH phục hưng và kiến thiết quốc gia, kế tạo và cải tạo nòi giống (thể).
- i. Làm sao cho SINH TỒN và quảng đại dân tộc thành dân tộc nghệ thuật tu dưỡng (dụng).

#### E. Nghệ Thuật Tu Dưỡng

Văn minh tức là phương châm của sinh hoạt.

Khởi điểm của văn minh như đã biết gồm ở lòng yêu với người thân, mồ hôi với máu đào, đất đai với tranh đấu. Cứu cánh sinh hoạt phương thức là nghệ thuật bản thân tu dưỡng, cho nên tu dưỡng về Dân Tộc Nghệ Thuật là tất yếu:

- a. Đào Dưỡng<sup>33</sup> Một Nghệ Thuật Lý Tưởng.

Nghệ thuật là phương pháp mộng tưởng và tưởng tượng, gián tiếp bồi dưỡng và phối hợp với chính trị nghệ thuật, cách mạng nghệ thuật phối hợp với cách mạng lý tưởng làm tiên phong cho nền văn minh mới.

- b. Tu Dưỡng Một Nghệ Thuật Nhân Cách.

Phải hàm dưỡng dân tộc sử, hàm dưỡng thiên nhiên, hàm dưỡng óc thẩm mỹ của bình dân. Nhân cách là bản thể và khởi điểm của nghệ thuật.

- c. Tu Dưỡng Một Nghệ Thuật Dân Tộc.

---

<sup>33</sup> Đào Dưỡng: nung đúc nuôi nấng. Đào Duy Anh (2005). Sđd, tr 206.

Kế thừa và sáng tạo các dân tộc nghệ thuật, sáng hoá quốc tế nghệ thuật, lấy dân tộc sinh hoạt làm trung tâm, lấy dân tộc tinh thần làm bản thể, lấy dân tộc lý tưởng làm nguyên động lực. Đó là động cơ sản sinh ra nghệ thuật thiên tài.

d. Đào Dương Nghệ Thuật Lý Luận và Kỹ Thuật.

e. Phát Dương Dân Tộc Tính, Dân Tộc Tình, Dân Tộc Chí: Bằng miêu tả nghệ thuật của sáng tạo nghệ thuật.

f. Thích ứng với Sứ Mệnh Lịch Sử: Sáng tạo nghệ thuật và văn minh tương lai.

g. Nghệ Thuật phải có Dân Tộc Tính, Chiến Đấu Tính và Thực Tiễn Tính.

#### IV. Những Nguyên Lý Của Cơ Năng Hiến Pháp

Cơ năng Hiến pháp là then chốt của sứ mệnh kiến thiết tương lai. Nó là cơ sở thành công của dân tộc; là kết tinh và hiện thân của Thực hiện Triết học, Thắng nghĩa Chính trị, Bình sản Kinh tế, Sinh hoạt Giáo dục và Đại Nam Tông hoá. Nó cần có những người mới để thực hành nó.

Cho nên nó là TU DƯỠNG, đồng thời tự nó là kết quả của sự nghiệp cứu tinh, vì nó là những nguyên động lực của Sinh hoạt Cơ năng, Chính trị Cơ năng của hết thảy các ngành ngọn của loài người, của tiến hoá trên nền tảng nhân loại Khoa học, Sinh lý và Tâm lý.

Cho nên, Cơ Năng Hiến Pháp không phải chỉ riêng gồm những nguyên tắc và cơ cấu của toàn dân hoạt động trên cái nền tảng của quốc gia, mà còn gồm cả những nguyên tắc và cơ cấu của toàn dân hoạt động trên cái nền tảng của cá nhân sinh hoạt, vì chính trị với sinh hoạt là một mối thống nhất nên không thể phân chia hiệu suất của chính trị với phương thức sinh hoạt của quốc dân. Hai cái quan niệm này mật thiết hỗ tương nguyên nhân: hiệu suất của chính trị lại trực tiếp sản sinh tự tinh thần và kỹ thuật làm việc của quốc dân, còn trình độ chính trị phải xem thuỷ chuẩn<sup>34</sup> của văn hoá và tu dưỡng của quốc dân thế nào.

Cơ Năng Hiến Pháp là thể hệ thống nhất những thứ đó trên nền tảng nghiên cứu của những nguyên lý "NGƯỜI SỐNG" mà sản sinh ra.

---

<sup>34</sup> Thuỷ chuẩn: mặt nước (được dùng làm tiêu chuẩn để đo độ cao của đất, núi và căn nền nhà). Lê Văn Đức, *Việt Nam Tự Điển*. Nhà xuất bản. Khai Trí, Q. Hạ, tr. 1610.

## CƠ NĂNG HIỂN PHÁP

Sinh, Tồn, Tục, Tiến, Hoá ----- QUỐC GIA → Chính Trị  
 Hiệu Suất.  
 Thuỷ Chuẩn của Văn Hoá và Tu Dưỡng ----- NGƯỜI SỐNG → Chính Trị  
 Trình Độ.  
 Tinh Thần và Kỹ Thuật Làm Việc (sinh hoạt) -- TOÀN DÂN → Chính Trị  
 Sinh, Tồn, Tục, Tiến, Hoá.

Cơ Năng Hiến Pháp kiến thiết dân tộc quốc gia thành thể hữu cơ thống nhất, nhịp nhàng và diệu dụng, vì chỉ có dân tộc bằng một sinh mệnh gốc, tinh thần gốc, hành động gốc, lực lượng gốc mới có thể xung phần phát huy và hợp lý vận dụng thể lực, trí lực, vật lực, tổ chức lực, kỹ lực<sup>35</sup> của toàn dân mạnh mẽ, tiến lên cống hiến cho thế giới, thời đại và con cháu một văn hoá mới được.

## CƠ NĂNG HIỂN PHÁP

Sinh Mệnh Cộng Đồng Thể ---- QUỐC GIA ----- Sinh Mệnh Chủ Đạo Thể.  
 Lực Lượng Cộng Đồng Thể ---- THỂ GỐC<sup>36</sup> ----- Lực Lượng Chủ Đạo Thể.  
 Hành Động Cộng Đồng Thể ---- TOÀN DÂN ----- Hành Động Chủ Đạo Thể.  
 Tinh Thần Cộng Đồng Thể -- HẠCH TÂM THỂ -- Tinh Thần Chủ Đạo Thể.  
 Cách Mạng Cộng Đồng Thể ----- ...(?)... ----- Cách Mạng Chủ Đạo Thể.  
 (xem biểu Dân Chủ Chính Trị) (xem Chìa Khóa Thặng Nghĩa) (xem Quốc Sách).

Thể nào là “Người Sống”?

“Người Sống”, đó là một cơ cấu có tự thể và tự lực hữu cơ (organiquement) với toàn xã hội, văn hoá và thời đại. “Người Sống” là một thể hệ<sup>37</sup> chủ ngã biểu hiện bằng tâm lý và sinh lý hoạt động. Vì “Người

<sup>35</sup> Kỹ lực (Kỹ - bộ Thủ. Lực - bộ Lực): khả năng kỹ thuật. HVL

<sup>36</sup> Trong bản gốc, viết tay, ngay bên dưới “Thể Gốc” là hai từ “Thể Giới”, kế tiếp là dấu chấm hỏi nằm trong ngoặc đơn.

<sup>37</sup> Thể hệ: sự kết cấu có hệ thống. Hoàng Thúc Trâm (1950). *Hán Việt Tân Từ Điển*. Nhà xuất bản Hoa Tiên, trang 1135.

## ***Học hội Thặng Nghĩa***



Sống” là một hợp tướng hoạt động nhiều phương diện và nhiều tầng vị, ở đây mà sinh ra hết thảy muôn hồng nghìn tía của xã hội mê cung (tức là phần tạp vô cùng: labyrinth).

Tinh thần với kỹ thuật làm việc, sống, còn cũng vì thế mà biến hoá nhiều phương diện và nhiều tầng vị phức tạp; thời đại và xã hội với văn minh chỉ có một mục đích thống nhất: đó là kiến thiết Người theo lý tưởng và quy phạm của Người. Cho nên “Người Sống” đó là mục đích truy cầu mãi mãi không thôi, và bằng hết thảy các thủ đoạn<sup>38</sup> hữu hình, vô hình, tinh thần, vật chất mà truy cầu<sup>39</sup> tới.

Cho nên “Người Sống” đó là vật thể, sinh mệnh của tự mình, đồng thời của thời đại, xã hội, văn hoá và của quá khứ, hiện tại, vị lai.

“Người Sống” có thể nói là Sinh Mệnh Thể của sinh hoạt (làm việc) và chính trị.

Thử xem những nguyên lý của cơ năng hiến pháp về chính trị sinh hoạt và làm việc thế nào?

#### A. Những Nguyên Lý Sinh Hoạt

1. Làm Người trước hết là một thể có chủ ngã thống nhất các tâm lý sinh hoạt và sinh lý sinh hoạt, gọi là một SINH MỆNH HỆ THỐNG.

2. Sinh Mệnh Hệ Thống kiến thiết bằng LÝ (logique), TÌNH (nghệ thuật) và Ý (lịch sử) các dây dợ tổ chức, truy cầu một Lý Tưởng Sinh Hoạt.

3. Sinh Mệnh Hệ Thống chia ra ba tầng: Lý Tưởng tầng, Nhân Cách tầng và Sinh Mệnh tầng thống nhất, nghĩa là sinh lý kinh tế sinh hoạt, xã hội chính trị sinh hoạt và văn hoá lý tưởng sinh hoạt thống nhất.

4. Cá nhân với xã hội thống nhất đối lập, ở đó sản sinh ra ba tầng Sinh mệnh: Sáng Ý nghiệp, Quyết Đoán nghiệp và Thực Hành nghiệp, tung hợp thành một hành động cộng đồng thể nhệp nhàng và tiến hoá.

---

<sup>38</sup> Thủ đoạn: phương pháp làm việc. Hoàng Thúc Trâm (1974). *Hán Việt Tân Từ Điển*. Nxb. Hoa Tiên, tr 1441.

<sup>39</sup> Truy cầu: yêu cầu thêm; đeo đuổi mà tìm kiếm. Đào Duy Anh (2005). *Sđd*, tr. 871.

5. Loài người vĩnh viễn đuổi theo cái viển cảnh của chân ý nghĩa và chân biểu hiện “NGƯỜI”, sở dĩ kết tinh của văn hoá là “MẪU NGƯỜI”.

6. Lịch sử là một thể tích lũy, văn hoá là một lò hun đúc. Sự hoạt động của loài người trước hết là Nội Tại để kiến thiết thực lực “TÍNH, TÂM, THÂN, MỆNH”, rồi đến Ngoại Tại là “CHÍNH TRỊ, VĂN HOÁ, QUÂN SỰ, XÃ HỘI”, Trung Gian là “NHÂN CHỦNG và SINH HOẠT”.

7. Ở đó thấy rằng Biết với Làm và Muốn là thống nhất, dưới hai tầng mục đích chủ quan và khách quan là Dân Sinh Quan và Thực Hiện Sử Quan.

## B. Những Nguyên Lý Làm Việc

1. Trước hết phải biết cái Chủ Thể, nghĩa là sự vận động của Chủ Ngã thể nào?

a. Sự vận động của Chủ Ngã cần: Truy Bản Cùng Nguyên: dùng các cách Biết, Làm, Muốn mà đạt tới các nguyên tắc: thực sự cầu thị “tinh ích cầu tinh” (được điều hay tốt rồi muốn được hay tốt hơn nữa), “trạch thiện cố chấp” (có được điều thiện rồi cố mà giữ lấy), “nhật tân hựu nhật tân” (ngày một thêm mới), “đốc hành chi” (làm cho đến nơi)<sup>40</sup>, “quán triệt đáo để” (thông suốt tất cả tới tận cùng tốt).

b. Cần phải có Quy Mô Vĩ Đại: Trong cái khuôn khổ to tát ấy phải điều lý cho trật tự đầy đặn.

c. Từ Muốn, Biết, Làm: Phải cho “nhập lý xuất sự, nhập nô xuất chủ, nhập chủ xuất chủ”.

d. Tri Hành Viên Mãn: Cần hợp nhất và viên mãn.

2. Biết đến Khách Thể: Nghĩa là sự vận dụng của sự vật thể nào?

a. Người, Vật, Nơi, Việc, Lý, Giờ, Tiền<sup>41</sup> vận động và kết hợp.

b. Phải nắm giữ được vận động quy luật và vận động trung tâm.

3. Biết đến các Phạm Trù của vận động và tiến hoá:

a. Bản chất và Hiện tượng.

b. Nội dung và Hình thức.

---

<sup>40</sup> “Bác học chi, thẩm vấn chi, thận tư chi, minh biện chi, đốc hành chi” (Học cho rộng, hỏi cho kỹ, suy nghĩ cho cẩn thận, phân xét cho sáng suốt, làm việc cho tận lực) (Sách Trung Dung).

<sup>41</sup> Tương tự “Five Ws” (Five Ws and How, 5W1H, or Six Ws) trong tiếng Anh: who (người), what (vật, việc), where (nơi), when (giờ), why (lý); có khi thêm how (tiền).

## **Học hội Thẳng Nghĩa**

- c. Cơ sở và Điều kiện.
  - d. Nhân quả và Luật tắc.
  - e. Ngẫu nhiên và Tất nhiên.
  - f. Khả năng và Tất năng (Khả năng và Hiện thực, theo “Duy Dân Cơ Năng” - *Thiết Giáo*).
4. Cần biết các Nguyên Lý: Tức là sự vận dụng của các bộ sậu: từ Pháp tắc<sup>42</sup>, Thiết kế, Chấp hành đến Khảo hạch<sup>43</sup>, Thẩm kế<sup>44</sup>, Chứng minh và Phê phán.
5. Miêu tả sự vận dụng của các Phương Pháp:
- a. Lập án và Dự án.
  - b. Tổ chức và Kế hoạch.
  - c. Phân công và Hợp tác.
  - d. Thực hành và Khảo hạch.
  - e. Thống kê và Thiết kế.
  - f. Lý luận và Thực tiễn.
  - g. Phân tích và Tung hợp.
  - h. Cải lương và Phát minh.
  - i. Điều tra và Thực nghiệm.
  - j. Phê phán và Chứng minh.
6. Vận dụng của Kỹ Thuật:
- a. Có cơ chuẩn, tiến bộ, yếu điểm, chủ sở, bờ cõi, trật tự và trung tâm.
  - b. Chia nặng nhẹ, gốc ngọn, nổi chìm, trước sau, người mình, trong ngoài, trên dưới, chủ yếu thứ yếu, nhanh chậm.
7. Vận dụng của Chủ Nghĩa:
- a. Có tổ chức, có kế hoạch, có tin tưởng, có mục đích, có lý tưởng.
  - b. Có chính, chiến, thể, luận, lược và thuật.
8. Vận dụng của Tinh Thần:
- a. Nhân sinh quan niệm: Phục vụ và sáng tạo.

---

<sup>42</sup> Pháp tắc: phép nhất định theo đó mà làm tiêu chuẩn (loi, règle). Đào Duy Anh. Sđd, tr. 562.

<sup>43</sup> Khảo hạch: xét hỏi. Huỳnh Tịnh Paulus Của (1895). *Đại Nam Quốc âm Tự vị*. Nxb. Rey, Curial & Cie (Sài Gòn), Q. 1, tr. 397.

Trong tài liệu là kiểm tra công việc. (TD)

<sup>44</sup> Thẩm kế: (Thẩm – bộ Miên. Kế - bộ Ngôn): mưu tính xem xét kỹ. (HVL)

b. Tinh thần Taylorisme<sup>45</sup> và Stakhnovisme<sup>46</sup>: Trọng tế mật<sup>47</sup>, trọng thực tại, trọng cơ năng, trọng thống nhất và trọng hiệu suất.

9. Vận dụng của Giáo Dưỡng:

- Hun đào Bồi thụ giáo dục.
- Tế mật Tuần tự giáo dục.
- Động tác Thực tiễn giáo dục.
- Sinh hoạt Thực tiễn giáo dục.
- Hình thức Đào dã giáo dục.
- Cộng đồng thể Tự ngã giáo dục.

10. Vận dụng của Sinh Hoạt:

- a. Có khoa học hệ thống.
- b. Có hướng thượng kế hoạch.
- c. Có hợp tác dân chủ.
- d. Có hỗ trợ phụ đạo<sup>48</sup>.

### C. Những Nguyên Lý Chính Trị, Thể Chế, Kiến Thiết và Hành Chánh Quản Lý

---

<sup>45</sup> Frederick Winslow Taylor (1856-1915), người đưa ra lý thuyết về khoa học quản lý để phân tích và tổng hợp quy trình công việc. Mục tiêu chính là nâng cao hiệu quả kinh tế, đặc biệt là năng suất lao động - một trong những nỗ lực sớm nhất áp dụng khoa học vào việc thiết kế quy trình và quản lý - được Henry Ford áp dụng cho hệ thống sản xuất dây chuyền về xe hơi của ông. (TD)

<sup>46</sup> Alexsei Grigoryevich Stakhanov (1906-1977), thợ mỏ người Nga, nổi tiếng vào năm 1935 và là một phần của phong trào Stakhanovite - chiến dịch nhằm gia tăng năng suất lao động và cũng để chứng minh sự vượt trội của hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa so với tư bản chủ nghĩa. Ông được biết đã từng phá kỷ lục của người khác và của chính ông trong việc khai thác than. Năng suất lao động của ông được đăng trên báo chí và áp phích để làm gương cho người khác noi theo. Hình ông được xuất hiện trên trang bìa tờ *Time* ở Mỹ số tháng 12 năm 1935. Tuy nhiên, vào năm 1985, tờ *The New York Times* có bài viết nhận định rằng mặc dù Stakhanov thành công trong sự nghiệp của mình, nhưng chỉ vì đảng Cộng sản đã sắp xếp sự kiện để thúc đẩy tinh thần phục vụ công ích (public morale) và ông đã được nhiều thợ mỏ khác trợ giúp để phá vỡ các kỷ lục chứ không phải chỉ do mình ông thực hiện. (TD)

<sup>47</sup> Tế mật (Tế - bộ Mịch: tinh xảo. Mật - bộ Miên: giữ kín): tỉ mỉ kín đáo. (HVL)

<sup>48</sup> Phụ đạo: thầy học dạy vua khi còn nhỏ. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 588.

Nghĩa trong tài liệu là người học trước có kinh nghiệm, hướng dẫn người học sau, tương tự hình thức *mentorship* của Mỹ. (TD)

### **Học hội Thẳng Nghĩa**

Chia ra năm quá trình là: Từ Chế Độ đi đến Tổ Chức, Quản Lý, Vận Dụng cho đạt tới mục đích Hoà Hài (đọc thêm *Duy Nhân Cương Thường*).

### 1. Chế Độ:

Do khách quan tiến hoá là xã hội cơ sở, tiến hoá trào lưu, thời đại bối cảnh phối hợp với chủ quan tiến hoá là lý tưởng cơ sở, nhận thức cơ sở và chính trị nhu yếu mà nên.

### 2. Tổ Chức:

a. Chủ Thể của tổ chức là NGƯỜI: Sao cho thực hiện được lý tưởng Tam Nhân: Nhân Đạo, Nhân Sinh, Nhân Kỳ (đọc thêm *Duy Nhân Cương Thường*, phần bảo chương về Chủ Nghĩa Duy Nhân).

b. Trung Gian của tổ chức gồm:

- Đạo (học lý và nguyên tắc).
- Số (số học và số lượng).
- Pháp (pháp chế, mưu lược, sách hoạch).
- Kỹ (kỹ thuật, phương pháp, thủ đoạn).

c. Khách Thể của tổ chức gồm: Người, Nơi, Việc, Vật, Giờ, Tiền.

d. Mục Đích: Chủ Thể nhờ Trung Gian mà phối hợp với Khách Thể hướng về một mục đích là tổ chức sao cho NGƯỜI:

- Về bình diện được Sống, Còn, Nối (Sinh, Tồn, Tục).
- Về lập thể được Lớn, Tiến, Hoá (Thành, Tiến, Hóa).

e. Nguyên Tắc: Tất cả cần phải có nguyên tắc của tổ chức là:

- Dụng Tình là chí Thành (không thiên).
- Dụng Lý là chí Nhân (không tư).
- Dụng Pháp là chí Công (không chấp).

### 3. Quản Lý:

a. Chủ Thể của quản lý là: Pháp tắc, Điều tra, Thiết kế, Chấp hành, Khảo hạch và Thẩm kế.

b. Khách Thể của quản lý là: Người, Nơi, Việc, Vật, Số, Giờ, Tiền.

Hai thể kết hợp lại thành sự vận dụng.

### 4. Vận Dụng:

a. Chủ Thể của vận dụng là nguyên tắc tam phân: Phân Công, Phân Lợi, Phân Mệnh để đạt tới ba nguyên tắc của chính trị là: tận kỳ sở Năng, toại kỳ sở Nhu, chính kỳ sở Mệnh, cho hay Chủ Thể tức là NGƯỜI: Dùng thể nào, Nuôi thể nào, Xét thể nào?

b. Khách Thể: Ở đó mà diễn dịch ra khách thể là:

- Đối Người gồm các cơ quan: Quan chính, Khảo thí, Giám sát.
- Đối Việc gồm các cơ quan: Lập pháp, Tư pháp, Hành pháp.
- Vận dụng Người, Nơi, Việc, Vật, Giờ, Tiền.

c. Trung Gian gồm có cơ quan then chốt và Xu mật viện<sup>49</sup>, làm sao vận dụng cho:

- Chính trị nhất nguyên.
- Quyền năng nhất thống.
- Động tĩnh nhất khu.
- Thể dụng nhất quán.
- Mạch lạc nhất thể.

d. Bản Thể tức là toàn dân:

- Lãnh đạo hoá - Cơ tầng hoá - Tự trị hoá.
- Lao động chế - Quân sự chế - Chỉ đạo chế.

5. Hoà Hải:

a. Chủ Thể là Lập quốc hoà hải:

1. Quốc dân nguyên tầng cộng đồng thể.
2. Cơ năng thần kinh thể hệ.
3. Quốc dân công dân đoàn chủ đạo thể.

b. Trung Gian là Chính trị hoà hải:

1. Toàn dân dân sinh chính trị.
2. Toàn dân quân quốc dân giáo dưỡng.
3. Toàn dân kế hoạch chính trị.

c. Khách Thể là Dân sinh hoà hải:

1. Thực hiện Cá nhân, Xã hội, Dân tộc.
2. Thực hiện phân công, phân lợi, phân mệnh.

---

<sup>49</sup> Xu mật viện: Chữ Xu viết là: 樞, dạng giản thể: 枢. Chữ Xu (- bộ Mộc: trọng yếu, chủ chốt). Phiên thiết theo Tự Điển Khang Hy là: *xương + chu*, lấy phụ âm của chữ *xương* là x, vần của chữ *chu* là u, nên chữ này phải đọc là x + u = xu.

Nếu đọc là khu, và viết là: 樞 (- bộ Thủ: khắc chạm) hoặc viết là: 區 (- bộ Hổ: khu vực) thì sai chính tả và khiến cụm từ trở nên vô nghĩa.

Xu mật viện: tên một cơ quan thuộc chính quyền trung ương, trông coi các sự việc trọng yếu bí mật của quốc gia. (HVL)

Năm 1010, vua Lý Thái Tổ bổ nhiệm Ngô Đình làm Xu mật sứ, đứng đầu Xu mật viện quản lý việc binh. Thời Lý Thái Tông, Lý Đạo Kỳ giữ chức Tả Xu mật sứ, Xung Tân giữ chức Hữu Xu mật sứ. Năm 1427, Bình Định Vương Lê Lợi bổ nhiệm Nguyễn Trãi làm Lại bộ thượng thư kiêm hành Xu mật viện sự. Cơ mật viện thành lập năm 1834, dưới triều Minh Mạng, có chức năng tương tự Xu mật viện.

Trong tài liệu gốc chúng tôi lưu trữ, cụm từ này chép rằng: "Khu mật viện".

3. Thực hiện Nhân đạo, Nhân sinh, Nhân kỷ.
  4. Thực hiện sinh, tồn, tục, tiến, hoá.
- d. Mục Đích là Tiến hoá hoà hài:
1. Phục Hưng Dân Tộc.
  2. Quảng Đại Dân Sinh.
  3. Chính Sức Dân Trị.
  4. Phát Dương Dân Đạo.
  5. Sáng Hoá Dân Văn.
  6. Trọn Vẹn Dân Vực.

(Xem thêm 6 nguyên tắc Duy Dân phần Bản Chương trong *Duy Nhân Cương Thường*).

Cơ Năng Hiến Pháp đã hiểu qua phạm vi, nội dung tinh nghĩa và tác động thế nào, làm sao cho dân tộc quốc gia mạnh, sống, còn, tiến, hoá. Tất cánh phải làm sao cho tinh thần Cơ Năng Hiến Pháp chan hoà và thấm nhuần từ sinh hoạt, động tác, tư tưởng của mỗi người và quy phạm của cả quốc gia hoạt động. Nó là Tập Đoàn Hoá (Taylorisme) cụ thể không sót, bao hàm hết thảy. Nó là một thứ Taylorisme đã làm thịnh vượng nước Mỹ; nó là một thứ Stakhanovisme đã làm thành công cuộc quốc phòng kiến thiết nước Nga.

Khoa học và văn minh, kinh tế và quân sự còn tiến tới tương lai sinh hoạt và động tác của loài người cùng xu hướng thế nào thì Taylorisme và Stakhanovisme từ bất tri bất giác sẽ cho đến có nghiên cứu và có ý thức để trở thành một khoa học [thế ấy]<sup>50</sup>.

Không phí một vật, một phút, một người, một công tác, đó là nguyên tắc khoa học và kinh tế của chính trị và sinh hoạt. Chính trị với sinh hoạt là một; nó là bản thân của văn minh.

Người Đại Việt với cái tinh thần trọng tổ tiên, chính nghĩa, lý tưởng, danh dự và nhân cách, sao cho có thêm một kỹ thuật làm việc cơ năng thì đó là điều kiện thành công của tương lai.

XY Thái Dịch

---

Ghi chú:

---

<sup>50</sup> Học Hội Thăng Nghĩa thêm vào hai từ "thế ấy" cho tương hợp với hai từ "thế nào" ở trên.

- Học Hội Thăng Nghĩa (HHTN) biên tập và hiệu đính, tháng 09 năm 2016.
- Huỳnh Việt Lang, Đinh Khang Hoạt và Tạ Dzu chú giải, tháng 10 năm 2016. Ngoài ra, HHTN ghi lại một số chú giải của Đồng Nhân Học Xã từ tài liệu *Chìa Khoá Thăng Nghĩa*.